



Nghệ thuật thơ viết cho thiếu nhi của Dương Thuấn

Lê Thị Quế^{a*}

^a Trường Đại học KHXH&NV, Đại học quốc gia Hà Nội

*Email: quele151282@gmail.com

Thông tin bài viết

Ngày nhận bài:

03/7/2019

Ngày duyệt đăng:

10/9/2019

Từ khóa:

Thơ thiếu nhi, Dương Thuấn, thiên nhiên, mùa, cây quả hoa lá

Tóm tắt

Dương Thuấn - nhà thơ dân tộc Tày, một mình chiếm lĩnh một sân thơ. Viết cho thiếu nhi chỉ là một phần trong sự nghiệp khá đồ sộ của tác giả hơn hai mươi năm, nhưng nhà thơ đã đánh dấu một mảng màu riêng trong dòng chảy thơ thiếu nhi Việt Nam. Thơ thiếu nhi của Dương Thuấn có nhiều đặc sắc riêng về nội dung và nghệ thuật cần được nghiên cứu, giới thiệu. Bài viết này, chúng tôi đi vào một số bình diện nghệ thuật thơ viết cho thiếu nhi của Dương Thuấn, trên cơ sở đó sẽ tiến tới khẳng định vị trí quan trọng của Dương Thuấn trong nền văn học thiếu nhi Việt Nam hiện đại.

Nói đến văn học thiếu nhi Việt Nam thời kì đổi mới, chúng ta không thể không nhắc tới tác giả Dương Thuấn - nhà thơ dân tộc Tày, một mình chiếm lĩnh một sân thơ. Năm 1992 Dương Thuấn trình làng tập thơ đầu tay *Cười ngựa đi săn* được Hội Nhà văn Việt Nam tặng giải A Giải thưởng Văn học thiếu nhi. Từ đó đến nay, Dương Thuấn vẫn cần mẫn làm giàu thêm, đẹp thêm những sáng tác của mình. Viết cho thiếu nhi chỉ là một phần trong sự nghiệp khá đồ sộ của tác giả hơn hai mươi năm, nhưng nhà thơ đã đánh dấu một mảng màu riêng trong dòng chảy thơ thiếu nhi Việt Nam. Trong bài viết này, chúng tôi đi vào phân tích đặc sắc nghệ thuật thơ viết cho thiếu nhi của Dương Thuấn. Đối tượng khảo sát là các tập thơ *Cười ngựa đi săn*, *Bà lão và chích chòe*, *Thơ với tuổi thơ*, *Chia trứng công*, ... của tác giả.

1. Thiên nhiên bốn mùa, thế giới cây quả, hoa lá và thế giới loài vật

1.1. Thiên nhiên bốn mùa

Tuổi thơ Việt Nam từng quen thuộc với bức tranh bốn mùa của Võ Quảng và không quên những vần thơ dí dỏm của ông khi ví bốn mùa như bốn người bạn chăm chỉ, đầy trách nhiệm, giữ gìn cho đất nước luôn

luôn mới mẻ, tươi đẹp: “Thay ca đôi kíp/ Đổi mới non sông/ Xuân, hạ, thu, đông/ Mỗi người một vẻ” (*Bốn người - Võ Quảng*). Đến Dương Thuấn, các bạn đọc nhí lại được gặp lại bốn người bạn Xuân, Hạ, Thu, Đông một lần nữa. Khảo sát thơ thiếu nhi Dương Thuấn, chúng tôi thấy trong tổng số 200 bài thơ đã có tới 22 bài viết về thiên nhiên bốn mùa. Trong đó, mùa hạ được miêu tả trong 4 bài, mùa thu hiện bóng trong 4 bài, mùa đông xuất hiện trong 1 bài và nhà thơ đặc biệt ưu ái nhất là mùa xuân với 13 bài.

Mùa xuân vốn được quan niệm là mùa của sự khởi đầu, mùa của lễ hội với những trò chơi dân gian mang đậm màu sắc văn hóa, mùa của tuổi mới, áo mới... Bởi vậy trẻ thơ thường đặc biệt yêu thích mùa xuân. Bằng sự trân trọng tuổi thơ, tình yêu cuộc sống, ý thức sâu sắc về thiên chức người cầm bút, Dương Thuấn như một họa sĩ tài ba đã quan sát và chắt lọc những nét tiêu biểu của cỏ cây, hoa lá, loài vật, con người... và dệt lên một thế giới thần tiên để dâng tặng cho các em. Vườn thơ ấy, có những bức tranh lộng lẫy của thiên nhiên bốn nhưng mùa xuân được nhà thơ thu tóm những nét điển hình nhất. Đây là một thoáng đổi thay, qua sự đắm chìm này lộ, trăm hoa đua nở, khoe sắc, khoe hương của vạn vật khi mùa xuân về: “Hoa đào nở thắm rồi/ Rừng hoa

ban nở trắng/ Dậy ra núi cùng chơi/ Mùa xuân đã đến rồi" (*Bài ca mùa xuân* trong tập *Cười ngửa đi săn*). Rồi mùa xuân như một chiếc áo biến hình thổi phồng sức sống cho cỏ cây hoa lá vươn ra thành chồi của chiếc mầm xanh: "Suốt mùa đông lạnh giá/ Chồi nhú trong nách cây/ Sớm nay mùa xuân đến/ Nghe mưa bay nhẹ nhẹ/ Chồi non bùng mở mắt/ Nảy vỡ ra, xinh thay" (*Chồi* trong tập *Thơ với tuổi thơ*). Với một giọng thơ trữ tình, tha thiết cùng những nét chấm phá nhẹ nhàng, Dương Thuấn đã tái hiện lại mùa xuân của đất nước, của quê hương: "Như một đàn bướm trắng/ Đến đậu ở quanh nhà/ Sáng dậy ra nhìn thấy/ Ôi! Một trời tuyết sa" (*Hoa lê*). Núi rừng Việt Bắc không chỉ hiện lên lung linh, tươi đẹp lúc chính xuân mà khoảnh khắc tháng ba khi đất trời đã vào cuối xuân vẫn có sức hút đặc biệt làm ngây ngất lòng con trẻ. Sức hút ấy hiện ngay trên cây vông đỏ thắm những hoa, những thung lũng rập rờn cánh bướm vàng bướm trắng, vị dẻo thơm của món xôi đen, xôi đỏ: "Tháng ba đến/ Hoa đậu đỏ ngọn vông/ Tháng ba đi/ Bướm vàng trắng đầy thung/ Tháng ba đùa/ Làm ra xôi đen đỏ" (*Tháng ba*). Giọng thơ bình dị mà đầy lôi cuốn, sức hút, tháng ba - một khoảng thời gian trong năm hiện lên sinh động như một đứa trẻ với những hoạt động cụ thể: tháng ba đến... tháng ba đi... tháng ba đùa... Bước đi của thời gian đến đâu là mang cảnh sắc tươi đẹp cho cây cỏ, con người và vạn vật đến đó. Mỗi mùa, thiên nhiên lại có một vẻ đẹp rất riêng, rất khác biệt.

Bên cạnh mùa xuân Dương Thuấn còn viết nhiều về mùa hạ. Nếu như mùa xuân được miêu tả với những vẻ đẹp nên thơ của những rừng đào bùng lên như những ngọn lửa bên cạnh những ngôi nhà sàn hay hình ảnh trắng ngần của hoa mơ, hoa mận, hoa lê khắp triền thung thì mùa hạ lại được gợi tả qua cái nắng chói chang cùng những cơn mưa rừng, suối lũ bất chợt: "Tháng sáu mưa ngàn/ Bất ngờ cơn suối lũ" (*Tháng sáu*). Và sau những cơn mưa ấy nắng vàng, nắng trúc cựa mình vút khỏi mặt đất: "Măng vầu cời áo/ Mỡ lá cánh ve/ Ông trời thờ phè/ Bay từng phoi lửa/ Ông sấm ra cửa/ Tập sấm trên cao" (*Vào hè* trong tập *Cười ngửa đi săn*).

Viết về mùa thu, nhà thơ rất tinh tế khi cảm nhận được những chi tiết nhạy cảm của thời tiết, sự rung động của đất trời khi chuyển sang tiết thu: "Đêm qua trời hiu hiu gió/ Sớm ra lạnh lạnh hơi người/ Suối thu sắc xanh như lá/ Một năm học mới đến rồi" (*Cô giáo bán* trong tập *Chia trứng công*).

Thu qua, đông tới tháng chạp mang về cái lạnh như cắt da, cắt thịt. Thời tiết lạnh buốt không chỉ do nhiệt độ

thấp mà còn do sương mù phủ trắng núi rừng, sương muối giăng mắc khắp bản làng, cành cây, ngọn cỏ: "Tháng chạp trời mau tối/ Đi học về lội suối/ Bước lần theo đóm đóm/Tiếng ve núi ran ran" (*Tháng chạp*). Mùa đông khi những cơn gió bắc thổi qua chỉ còn vương lại những ngọn cây xơ xác, con người chỉ muốn tìm về với bếp lửa ấm áp, sự sum họp gia đình trong những đêm đông giá buốt: "Mùa đông vừa mới đến chiều nay/ Tối cả nhà quay mặt vào bếp lửa/ Nghe vui tai hạt ngô nướng nổ/ Gió vuốt cành lê buốt rợn người" (*Mùa đông* trong tập *Chia trứng công*). Trong con mắt của nhà thơ, bốn mùa xuân, hạ, thu, đông không có mùa nào xấu, mỗi mùa đều có những đặc trưng, những vẻ đẹp riêng độc đáo, đáng yêu luôn được mọi người mong đợi, đón chờ. Cả bốn mùa làm nên bức tranh thật thơ mộng và đậm đà phong vị vùng cao.

1.2. Thế giới cây quả, hoa lá

Cùng với thiên nhiên bốn mùa, thơ thiếu nhi Dương Thuấn có "vườn bách thảo" ngập tràn sắc màu. Nếu như nhà thơ Phạm Hồ có cả một tập thơ về cây cối - Tập thơ *Bạn trong vườn* quen thuộc với thiếu nhi ở miền xuôi thì Dương Thuấn lại dành nhiều tâm huyết giới thiệu với trẻ thơ, nhất là trẻ thơ miền núi muôn loài cây quả, hoa lá mà nhiều loài chỉ ở miền núi mới có. Đó có thể là cây chuối rừng với mùi thơm đầy sức hấp dẫn, mời gọi của quả chín khiến cho những chú sóc nửa đêm cũng phải lao lên ngọn cây để đi tìm: "Chuối rừng chín thơm thật thơm/ Mùi hương thoảng bay lên triền dốc/ Chú sóc đang ngủ say liền tỉnh giấc/ Nửa đêm lao lên ngọn cây cao đi tìm" (*Chuối rừng*). Đó có thể là cây xô cổ thụ được nhân cách hóa như một bà cụ "lụ khụ" song vẫn lặng thầm theo sát cháu con, buồn làng: "*Lụ khụ lụ khụ /Giống như bà cụ /Đứng ở bên khe / Ra nhiều quả ghê*" (*Xô* - Dương Thuấn). Đó cũng có thể là cây sui, cây sau sau cổ thụ - nhân chứng lịch sử chứng kiến bao vui buồn của bản làng: "Đứng bên sườn núi/ Trăm năm chẳng nói cùng ai/ Đi xa bản ai ai cũng nhớ/ Trẻ con nhớ mùa chim làm tổ/ Người lớn nhớ mùa lá non" (*Cây sau sau* trong tập *Chia trứng công*). Là quả núc nác với sức sống mãnh liệt, mặc nắng táp, gió giạt vẫn neo chắc trên ngọn cây: "Mặc cho nắng táp/ Mặc cho gió xoay/ To bằng bàn tay/ Dài như lưỡi mác" (*Núc nác*).

Dương Thuấn có những bài thơ viết về các loài hoa cũng khá sâu sắc, tô thêm sắc màu cho cây, cho khu vườn như hoa mơ, hoa lê, hoa chít... Hoa lê thì "Như một đàn bướm trắng/ Đến đậu ở quanh nhà"; hoa mơ thì "Bông nở thành chiếc khuy/ Cài áo mây trắng xoá"... Với lối nói giàu hình ảnh so sánh ví von hoa lê như "đàn bướm trắng" và hoa mơ như "chiếc khuy cài áo

mây", thiên nhiên trong thơ Dương Thuấn vừa gần gũi, mặn mà vừa có giá trị trực cảm mạnh mẽ, đạt hiệu quả thẩm mỹ cao. Mỗi loài cây quả, hoa lá đều dâng hương thơm quả ngọt và màu xanh cho cuộc sống như: "Sau mùa hái quả/ Chém đứt rễ hồng/ Từ vết nhựa ứ/ Mọc lên cây mầm" (*Hồng sinh con. Chia trứng công*). Đặc biệt trong mắt nhà thơ cây nào cũng quý, loài hoa nào cũng đẹp. Không có loài cây quả, hoa lá nào xấu hay vô dụng, kể cả bjoóc mạ "*giống chiếc váy sòn*", "*giống tà ma quý độc*" nhưng nhà thơ vẫn yêu quý và phát hiện ra vẻ đẹp của nó: "Hãy cứ nở đi bjoóc mạ ơi/ Dù ai chê bjoóc mạ vẫn thế/ Vẫn đẹp trong mắt ai thấy đẹp/ Vẫn say trong lòng ai mê say" (*Bjoóc mạ* trong tập *Chia trứng công*).

Những bài thơ viết về cây cỏ, hoa lá trong thơ Dương Thuấn như là món ăn tinh thần quý giá mà nhà thơ đã trân quý tặng cho các em. Qua đó, nhà thơ Tày - Dương Thuấn giúp trẻ nhận ra những đặc điểm riêng và công dụng của chúng, và trẻ em không chỉ được mở rộng nhận thức về thế giới tự nhiên, môi trường xung quanh mà còn được tiếp thêm tình yêu thiên nhiên đất nước, ý thức giữ gìn, bảo tồn môi trường thiên nhiên, bảo vệ màu xanh cho quê hương, đất nước.

1.3. Thế giới loài vật

Thơ Dương Thuấn viết về các loài vật muôn hình, muôn vẻ với nhiều giống nhiều loài. Nếu nhà thơ Phạm Hồ mang đến cho trẻ thơ một khu vườn bách thú, bách thảo rộn ràng âm thanh và sắc màu... thì Dương Thuấn cũng đã xây dựng thành công "*Một không gian sinh hoạt của đồng bào miền núi vừa rộng lớn, lãng mạn, nhưng lại rất gần gũi với các em. "Khu vườn" ấy được Dương Thuấn dày công xây đắp, tỉ mỉ tạo dựng từ những chất liệu gần gũi, quen thuộc trong đời sống hàng ngày của người Tày ở vùng núi Bắc Kạn. Điều này đã làm nên nét khác biệt giữa thơ viết cho thiếu nhi của Dương Thuấn so với thơ của nhiều nhà thơ khác. Bước vào khu vườn đó, trẻ thơ được hòa mình vào thế giới tự nhiên, được hít thở bầu không khí trong lành, và được làm quen với thế giới vạn vật, thỏa thích ngắm các loài hoa, nếm các loại quả; nghe thổi khèn, nghe hát ru, nghe chuyện cổ tích, chơi ném còn, đánh quay, cưỡi ngựa, đi săn, bắn nỏ, đuổi sươg trên cỏ, bắt cá dưới khe... Vạn vật trong "khu vườn" ấy được nhìn bằng cái nhìn đầu đời "của một đứa bé lần đầu chớp chớp mắt nhận ra hình thù, màu sắc của mọi vật xung quanh mình"* [3;13]. Thống kê thơ Dương Thuấn, chúng tôi thấy có tới 32 bài thơ miêu tả về đặc điểm, hình dáng, đời sống sinh hoạt, tình cảm của loài vật. Tất cả họp lại như một khu bảo tồn động vật hoang dã thật

phong phú, ngộ nghĩnh đáng yêu mà nhiều loài vật chỉ ở miền núi mới có.

Bằng con mắt xanh non của con trẻ, nhà thơ mang đến cho các em những rung cảm tinh tế, nhẹ nhàng từ động tác của con sóc nhanh thoăn thoắt, đôi mắt nhỏ xinh bằng hạt đậu, cái mồm luôn kêu túc tặc, đến cái đuôi linh hoạt ngúc ngoa ngúc ngoác để quấy sạch bụi trên lá, cảnh đều được tác giả quan sát tỉ mỉ và tái hiện thành công: "Mắt bằng hạt đậu đen/ Mồm luôn kêu túc tặc/ Đuôi ngúc ngoa ngúc ngoác/ Phẩy sạch bụi lá cành/ Lượ quả chín quả xanh/ Chân đưa nhanh thoăn thoắt/ Quả trên cây cao vút/ Vù lên hái xuống ngay" (*Con sóc*). Với lối nói dí dỏm và nghệ thuật nhân hóa, chú sóc hiện ra như một bác lao công chăm chỉ, đáng yêu và nhanh nhẹn của núi rừng. Hằng ngày, "bác lao công sóc" cần mẫn quét sạch bụi bẩn vương trên mọi cành cây, kẽ lá bằng chiếc chổi lông đặc biệt... Điều đó chứng tỏ nhà thơ đã có một quá trình quan sát thật lâu dài, hiểu rất kỹ về chúng mới có thể tái hiện chúng với những nét cơ bản. Chim gõ kiến với một vẻ đẹp tinh thần cống hiến, tình yêu lao động: "Sáng/ Trưa/ Chiều/ Chim gõ kiến/ Chăm bắt mồi/ Không biếng lười/ Cốc... cốc.../ Cốc... cốc..." (*Chim gõ kiến*); Còn đây là chim lưạ vui nhộn báo tết đến xuân về: "Những con chim mắt đen bé xíu/ Muôn màu đỏ, tím, vàng, nâu/ Cùng ríu ran báo rằng: Tết đến!/ Báo cho người rồi trở lại rừng sâu" (*Chim lưạ trời báo tết*).

Ở một số bài thơ, nhà thơ lại tả về đặc điểm ngoại hình, đặc tính hoạt động của các loài vật. Đó có thể là những chú sâu róm lột xác: "Cả đời leo trên ngọn cây/ Có ai biết chuyện róm không/ Hạ mặc áo đen làm sâu ăn lá/ Thu áo hoa làm bướm trên đồng" (*Sâu róm*). Đó cũng có thể là con sâu róm đen xì, gớm ghiếc, những con sâu coi to bằng ngón tay "*cặp mắt nổi vằn xanh vằn đỏ*" dữ tợn: "Sâu coi đi gồng lưng ai cũng sợ/ Chi có lũ trẻ con thích nghịch thôi/ Chi có lũ trẻ con đợi mùa sâu coi/ Nhìn xấu xí nhưng nhả ra dây đẹp..." (*Những con sâu coi*). Con rết thì như người anh hùng nơi rừng thiêng: "Ngày còn nhỏ tôi thường nghe ông nói/ Mỗi rừng thiêng có một con rết vua/ Mỗi vùng đất có một người làm chúa" (*Con rết vua*). Những con chim chèo bẻo dững mãnh "*thẳng điều hâu*" bảo vệ đàn vịt trời... Còn chim xấu hổ thì đúng như tên của nó: "*Mỗi khi thấy người, Tay che kín mặt, Xấu hổ nhất đời*"; con nhím thì: "Minh bao mũi tên/ Cái đầu bé xíu/ Cái mắt tí hi/ Cái đuôi đeo mõ/ Lắc kêu re re/ Gập khi bươi chín/ Bắn rụng rồi đi" (*Con nhím*). Con gấu thì "béo mồm mồm", "mắt béo híp": "Mắt buồn ngai ngái/ Ăn suốt mùa hè/ Gió bắc tràn về/ Vào hang nằm ngủ"

(*Con gấu*). Đáng chú ý là khi miêu tả ngoại hình của con vật, Dương Thuấn còn phát hiện ra ở những con nòng nọc tưởng như không có gì để yêu, để mến ấy lại mang vẻ đẹp rất riêng. Chú nòng nọc đen trũi nhưng lại có tiếng nói quan trọng như trong dân gian vẫn thường hay nói là bảo được ông trời: "Dù ai chê là đen trũi/ Nòng nọc chẳng than phiền/ Đông chí lạnh họp nhau bờ suối/ Chẳng cần để ý đến lời ai/ Mẹ cóc đẻ ra thế nào, cứ thế.../ Nòng nọc luôn nhận mình xấu xí/ Xấu xí thôi nhưng bảo được ông trời" (*Nòng nọc*).

Những con vật qua cách miêu tả của nhà thơ hiện lên thật sống động. Nhà thơ không chỉ thành công trong việc miêu tả ngoại hình của các con vật, mà còn tả sinh động tính cách của chúng. Một chú hươu con láu lỉnh chữa thẹn vì không ăn được quả trám đen tím trên cao "Ta chẳng thèm ăn đâu, Quả trám đen chua lắm" (*Hươu con*). Chú ếch thì mãi mê ăn trắng cho trời đổ cơn mưa rào thật ngộ nghĩnh, đáng yêu đến lạ: "Một đêm mùa hạ/ Trời đầy trăng sao/ Có một chú ếch/ Ngồi ở bờ ao/ Mồm luôn đớp đớp/ Uống bóng trăng vào/ Cá rô thấy lạ/ Mối hỏi làm sao/ Ếch bảo cố đớp/ Ăn hết trăng sao/ Thành cơn mưa rào/ Cá rô nghe vậy/ Cười sùi cả ao" (*Chú ếch ăn trắng*). Chú nai con ngộ nghĩnh, trên đầu nhú sừng lại tưởng nhú lộc: "Nghe gió hát cửa rừng/ Nai con đi hái lộc/ Cười nghe hai chiếc răng/ Hôm qua vừa mới mọc/ Đứng nhìn núi nhìn mây/ Nhìn cảnh ngang cảnh dọc/ Rồi nai con nhìn mình/ Ó, đầu mình nhú lộc/ Nai con bước thật nhanh/ Đường mùa xuân tấp nập" (*Nai con*). Hay sự hồn nhiên của chú cún con, thấy cái bóng của mình ngỡ ai cứ sửa mãi: "Cái con cún con/ Tự sửa bóng mình/ Nó càng giận giữ/ Cái bóng dưới đất/ Càng chạy linh tinh... (*Sửa bóng*). Cùng là đi ngủ song mỗi loài vật lại có một thói quen riêng khi ngủ: "Cá dưới vực sâu/ Vừa bơi vừa ngủ/ Con ngựa ở tàu/ Suốt đời đứng ngủ/ Con chim đậu vừng/ Ngủ trên ngọn cây/ Con dơi ngủ ngày/ Chân treo vòm đá" (*Đi ngủ - Chia trịnh công*). Nhiều bài thơ của Dương Thuấn giống như một câu chuyện nhỏ xinh như *Không còn là ngựa non*, *Anh em chuột*, *Chú ếch ăn trắng*, *Bầy khi tắm*, ... đem đến cho các em một cảm giác mới lạ thú vị. Chú ngựa non mới lớn cậy to, cậy khỏe bắt nạt được đàn gà con, chuột anh giả làm mèo oai phong nhưng khi bắt nạt chú chó vện liền bị cắn lại (*Không còn là ngựa non*). Hay câu chuyện về hai anh em nhà chuột. Chuột anh giả làm mèo oai phong nhưng khi gặp mèo thực liền sợ hãi núp sau chuột em: "*Hai anh em chuột / Bàn tán lao xao / Mèo vẫn nghe thấy / Kêu lên ngoao ngoao / Chuột em cầu khẩn / Chúa ơi, nhanh nào / Ra mà đẹp giặc / Chuột anh hốt hoảng / Ôm chặt chuột em*" (*Anh em chuột*). Còn "Một bầy khi rất đông/ Rủ

n nhau ra sông tắm/ Khi con ngời yên lặng/ Cho khi mẹ kì lung" (*Bầy khi tắm*), gợi lên hình ảnh tình cảm mẹ con - tình mẫu tử thiêng liêng cao cả... Đây thực sự là những bức tranh cuộc sống sinh động, kích thích sự tìm tòi, khám phá trong trí tuệ, sự xúc động, cảm thông trong tính cách của trẻ em, giúp trẻ hiểu hơn về thế giới sinh vật xung quanh. Như vậy, thiên nhiên và khu vườn bách thú trong thơ Dương Thuấn không chỉ tươi đẹp, vui nhộn mà còn đem đến những điều mới lạ, chỉ đường cho các em tìm đến với thế giới của tri thức. Từ đó, các em khám phá được đặc điểm, quy luật của vạn vật cũng như mối quan hệ gắn bó, mật thiết giữa thiên nhiên, muôn vật và con người.

2. Nghệ thuật biểu hiện

2.1. Sử dụng chất liệu dân gian

Dương Thuấn từng tâm sự: "Với nghề viết điều tôi tâm niệm là: *Đi - Đọc - Ngẫm - Viết. Đi là để biết thêm cuộc sống rộng dài, chiêm nghiệm bản thân. Càng đi sẽ càng hiểu nhiều về dân tộc mình hơn, tránh được ngộ cut, lối mòn... Đọc là để biết tường tận cổ kim, Đông Tây, cho bụng thêm đầy chữ nghĩa cũng như vốn tri thức của nhiều dân tộc trên thế giới... Ngẫm là để nhận thức đúng về bản thân, so sánh, liên tưởng qua các thời đại, không gian... Cuối cùng là viết về những điều của thực tại thể hiện một cách giản dị nhất, đem lại nhận thức mới mẻ và nâng cao tâm hồn người đọc* [trannhuong.com]. Đúng vậy, nhà thơ đã đi, đã đọc, đã viết hết sức nỗ lực, say mê và đã rất thành công. Nhiều bài thơ của Dương Thuấn với hình thức đồng dao, lời thơ ngắn, cất lên thành lời hát, thành giai điệu nhịp nhàng, vui nhộn, như lời bài hát, mỗi con vật nổi lên với một nét đặc trưng riêng... *Đi ngủ* là bài thơ đã phát huy hiệu quả trong việc miêu tả về cách "đi ngủ" của mỗi sự vật thân quen trong cuộc sống hàng ngày: "Cỏ cây đi ngủ/ Lá khép vào nhau/ Cá dưới vực sâu/ Vừa bơi vừa ngủ/ Con ngựa ở tàu/ Suốt đời đứng ngủ/ Con chim đậu vừng/ Ngủ trên ngọn cây/ Con dơi ngủ ngày/ Chân treo vòm đá" (*Đi ngủ*). Những hình ảnh sinh động, ngộ nghĩnh của cỏ cây ngoài vườn, của cá bơi dưới nước, của ngựa trong chuồng nhà, của chim đậu trên cành cây, của dơi treo vòm đá... được thể hiện trong những câu thơ ngắn gọn, giàu nhạc điệu. Âm điệu của bài thơ giống như những bài về kể chuyện các loài cây, loại quả, chim, cá... Có những bài thơ như *Ban mai*, *Những con đường*, *Cười ngựa*, *Lời ru...* cũng được viết theo hình thức đồng dao với lời thơ ngắn gọn, dễ hiểu, dễ nhớ, ngôn ngữ giản dị, mộc mạc như lời nói của trẻ thơ hàng ngày: "Con trâu chân nặng lội bùn/ Con chim chân nhẹ bay lên trên trời/ Con vịt chân

mông biết bơi/ Con sâu chân ngắn suốt đời đi co/
Không chân con rắn phải bò/ Chân của nổi nhớ - câu hò
đấy thôi/ Lạ chưa có cái chân trời/ Còn bao chân nữa
mà người gọi tên/ Chân người đẹp nhất đó em/ Nhờ
chân ta đứng thẳng lên làm người" (*Lời ru*). Hoặc là:
"Buông dây lỏng/ Ngựa lì/ Cầm cương ghi/ Ngựa chạy/
Muốn ngựa nhày/ Quất roi..." (*Cưỡi ngựa*). Đó còn là
cách cắt nghĩa, định nghĩa trực tiếp rất ngắn gọn, mạch
lạc, trong sáng về thiên nhiên gắn với những hình ảnh
đặc trưng của quê hương miền núi như: quả núi, ánh
trăng, hạt lúa: "Thiên nhiên là quả núi/ Ngồi cho em vẽ
tranh/ Thiên nhiên là ánh trăng/ Soi cho em tập múa/
Thiên nhiên là hạt lúa/ Mẹ gánh về trên vai" (*Thiên
nhiên*).

Cùng với hình thức đồng dao, thơ Dương Thuấn
thường dùng hình thức thơ ngụ ngôn với những câu
chuyện đơn giản, ngắn gọn song lại chứa đựng những
bài học ý nghĩa về cuộc sống. So với truyện ngụ ngôn
Con cáo và chùm nho của Ê-dốp hay *La Phông - ten*,
thơ Dương Thuấn mang đến sự mới mẻ, gần gũi với
cuộc sống và tầm nhận thức của độc giả nhỏ tuổi: "Cây
trám đen cao vút/ Mọc ở giữa rừng sâu/ Treo từng
chùm quả ngọt/ Hươu con đi đến gần/ Đứng một lúc tần
ngần/ Rồi ngẩng đầu lên húc/ Sừng non chưa chạm
tới/ Hươu con vội vàng nói/ Ta chẳng thèm ăn đâu/ Quả
trám đen chua lắm..." (*Hươu con*).

Từ cách gọi thân tình cho đến lời gọi - đáp đầy yêu
thương, trìu mến như: Ôi, chú ngựa hồng ngoan nhé;
tao - mày đã thể hiện tình cảm và mối quan hệ giữa bé
với chú ngựa hồng đáng thương. Đó không phải là mối
quan hệ giữa con người với con ngựa vô tri mà là quan
hệ giữa bạn thân quen, gần gũi. Tao - mày vốn là cách
xưng hô giữa những người bạn thân thiết... Những câu
thơ, những lời an ủi, thủ thỉ, động viên ngựa thân yêu
chống khỏi bệnh. Biết ngựa đang ốm, đang mệt, em nhỏ
trong bài thơ đã thể hiện tình thương chân thành, trong
sáng của đứa trẻ dành cho vật nuôi trong gia đình. Em
bé đã chăm sóc chú ngựa như chăm sóc người thân, đó
là tâm cứu, đốt bỏ kết, xông mũi...

Dương Thuấn cũng có nhiều bài thơ bình dị, mộc
mạc nhưng đầy sự ngắm nghĩ, chiêm nghiệm như *Mầm
măng, Mười anh em...* Ở *Mầm măng*, lời thơ kể trong
sáng dung dị, diễn tả tỉ mỉ và sinh động những cảm giác
lạ lẫm, ngỡ ngàng của mầm măng - đứa bé lần đầu biết về
thế giới rộng lớn bên ngoài. Song đằng sau những câu
chữ hết sức tự nhiên, tươi mới ấy là một nhận định cuộc
sống, là bài học đạo lý, là tinh thần đoàn kết, gần bó,
yêu thương nhau giữa mọi người trong cộng đồng:
"Nghe mưa xuân tí tách/ Mầm măng vội nảy đất/ Từ từ

như đầu lên/ Mắt ngược nhìn phía trên/ Ôi, bầu trời cao
quá/ Rồi nhìn ra bốn phía/ Mọi thứ đều xa lạ/ Một mình
trong rừng vắng/ Biết bao loài thú dữ/ Nếu thế thì rất
sợ/ Mầm măng gọi bạn nữa/ Cả rừng cùng mọc lên...
(*Mầm măng*). *Mười anh em* là bài học ý nghĩa cuộc
sống, tình cảm gia đình: "Mười anh em mồ côi/ Đêm
ngày giúp nhau làm việc/ Một người bị đau/ Chín người
buồn khổ/ Mười anh em mồ côi/ Mỗi người một viên
ngói che đầu/ Quấn quýt bên nhau, suốt đời thương
nhau/ Mười anh em mồ côi/ Việc nhỏ việc to chẳng gì
không làm được/ Mười anh em ấy là mười ngón tay... "
(*Mười anh em*). Bằng việc sử dụng hình thức ngụ ngôn,
những điều đơn giản, nhỏ bé cho đến những vấn đề
nghiêm túc, lớn lao trong cuộc sống đều được các em
tiếp nhận thông qua những câu chuyện sinh động, hấp
dẫn. Những bài học ý nghĩa, những chân lý có thể mang
đến từ những điều nhỏ bé, giản dị, thậm chí từ những
sai lầm, thất bại. Đó chính là con đường nhận thức đúng
đắn mà Dương Thuấn mong muốn các em thấu hiểu khi
đến với thơ của mình.

Thơ thiếu nhi Dương Thuấn thường dựa trên cốt
truyện dân gian của những câu chuyện vốn quen thuộc
với các em, được các em yêu thích. Đó có thể là mô típ
hạt thóc không lỏ, khi chín tự lăn về nhà trong bài thơ
Hạt thóc: "Núi bằng con ngựa/ Ruộng bằng mái nhà/
Người xưa ước hạt thóc/ Bãng quả bưởi lăn về/ Hạt
thóc trong lời kể/ Từ tay mẹ lăn ra" (*Hạt thóc*). Ở *Cái
kiềng* lại có một sức hút kì lạ đối với độc giả trẻ tuổi bởi
màu sắc huyền thoại, giàu chất liệu cổ tích: "Cái kiềng
bằng sắt/ Giữa bếp vuông vừng chắc/ Vì sao kiềng co
ba chân/ Câu chuyện ông đầu rau vẫn thế/ Tỏa hơi ấm
sang lời kể buồn sâu... Có những bài thơ, những mô típ
dân gian trong thơ Dương Thuấn lại tạo cho trẻ một
niềm hứng khởi, say mê đặc biệt, đó là: *Cóc thắp trời*,
Sự tích Hồ Ba Bể, *Chia trứng công*. Có thể nói, thơ
Dương Thuấn viết cho thiếu nhi hoàn toàn không có sự
khien cưỡng của một "người lớn thu nhỏ", mà Dương
Thuấn đã đến với các em bằng những rung động, hòa
cảm với tâm hồn trẻ thơ trong đó "lôgic của sự ngây thơ
đã hòa vào thế giới trẻ thơ làm một" (Dương Thu
Hương).

2.2. Ngôn ngữ thơ ngắn gọn, giản dị

Ngôn ngữ ngắn gọn, giản dị là một yêu cầu, một đặc
trưng có bản của thơ thiếu nhi. Bởi đối với lứa tuổi
thiếu nhi, một bài thơ hay và có thể tác động trực tiếp
đến tâm tư, tình cảm của các em phải là một bài thơ
ngắn gọn để các em dễ tiếp cận, dễ nhớ đồng thời dễ
hiểu. Làm thơ cho thiếu nhi không phải là một sự đánh
đó các em đằng sau câu chữ mà phải biến câu chữ đó

trở nên dễ hiểu, có sức hấp dẫn, sức hút đối với các em. Am hiểu tâm lí trẻ, nhà thơ thiếu nhi Tày - Dương Thuấn thường ưu tiên sử dụng nhiều những thể thơ 2 chữ, 3 chữ, 4 chữ, 5 chữ cùng với cách ngắt nhịp ngắn gọn. Việc sử dụng thể thơ và cách ngắt nhịp này gần với những bài hát đồng dao, bài về quen thuộc của trẻ thơ tạo nên một tâm thế nhẹ nhàng, hứng khởi cho trẻ khi tiếp cận tác phẩm. Bài thơ về *Hòn cuội* hấp dẫn trẻ thơ với thể thơ 3 chữ ngắn gọn, mỗi câu thơ tạo thành một nhịp thơ chắc nịch, khỏe khoắn như những bước chân của trẻ: "*Những hòn cuội / Béo béo tròn / Như lợn con (Cuội hát)*".

Thể thơ 4 chữ với cách ngắt nhịp chẵn 2/2, nhà thơ đã tạo nên sự đăng đối hài hòa cho trẻ thơ khi đọc cũng như khi lấy hơi ngừng, nghỉ như: "*Cò cây đi ngủ/ Lá khép vào nhau/ Cá dưới vực sâu/ Vừa bơi vừa ngủ/ Con ngựa ở tàu/ Suốt đời ngủ đứng/ Con chim đậu vững/ Ngủ trên ngọn cây/ Con dơi ngủ ngày/ Chân treo vòm đá (Đi ngủ)*".

Thể thơ 5 chữ được tác giả sử dụng chủ yếu dành cho lứa tuổi từ 10 - 11 tuổi. Chứng tỏ nhà thơ quan tâm đến từng chi tiết nhỏ của thơ, sao cho phù hợp với trình độ của trẻ. Những bài thơ 5 chữ nhịp nghỉ dài hơn, sử dụng nhiều thủ pháp kể và tả hơn. Đó là những bài thơ miêu tả về cuộc sống sinh hoạt của các em như *Con gái và con trai, Tiếng khèn, Phiên chợ cuối, Tháng chạp...* Một số bài tả cảnh thiên nhiên kỳ thú như *Theo mùa xuân đi, Cá thẩn...* Có những bài lại là sự khám phá riêng của tác giả như *Màu phù sa, Bầy khi tắm...* Với những câu thơ liền mạch, chất chứa bao nội dung. Những âm hưởng trong bài thơ luôn giúp cho các em hiểu được ý nghĩa của cuộc sống, đây là tình yêu bao la, rộng lớn không thể gì sánh bằng.

Ngoài ra, thể thơ lục bát truyền thống cùng với lối ngắt nhịp chẵn cũng được Dương Thuấn sử dụng nhiều để mang lại một âm hưởng nhẹ nhàng, du dương cho những trang thơ thiếu nhi của mình tạo nên sự lắng đọng trong cảm nhận của trẻ: "*Con trâu chân nặng lợi bùn/ Con chim chân nhẹ bay lên trên trời/ Con vịt chân mỏng biết bơi/ Con sấu chân ngắn suốt đời đi co/ Không chân con rắn phải bò/ Chân của nãi nhớ - câu hò đây thôi..." (Lời ru)*".

Sự giản dị của ngôn ngữ trong thơ còn thể hiện thông qua cách diễn đạt. Dương Thuấn thường sử dụng lối diễn đạt thẳng, trực tiếp những gì mình nhìn thấy, cảm nhận thấy. Đó là cách cắt nghĩa, định nghĩa trực tiếp rất ngắn gọn, mạch lạc, trong sáng về thiên nhiên gắn với những hình ảnh đặc trưng của quê hương miền núi trong con mắt trẻ thơ như: *quả núi, ánh trăng, hạt*

lúa: "Thiên nhiên là quả núi /Ngồi cho em vẽ tranh /Thiên nhiên là ánh trăng /Soi cho em tập múa /Thiên nhiên là hạt lúa /Mẹ gánh về trên vai " (Thiên nhiên). Thông qua cách nói, cách định nghĩa đó, mọi sự vật, hiện tượng trong cuộc sống hàng ngày hiện lên dễ hiểu, gần gũi và gắn bó với trẻ thơ hơn bao giờ hết. Đó chính là cuộc sống của các em, là cái mà các em nhìn thấy, cảm thấy, tiếp xúc hàng ngày. Đồng thời nhà thơ thể hiện được cái nhìn ngây thơ, trong sáng của trẻ trước các hiện tượng, sự việc diễn ra xung quanh mình.

2.3. Ngôn ngữ thơ giàu âm thanh, hình ảnh

Nếu nhà thơ Phạm Hồ có thể mạnh trong việc sử dụng cấu trúc hỏi đáp thì thơ Dương Thuấn lại gây ấn tượng với bạn đọc bởi nghệ thuật mô tả âm thanh, dùng vần trắc, các từ láy gợi tả. Vần trắc khiến những bài thơ không chỉ có nhạc điệu khỏe khoắn, khẩn trương, sôi động, thể hiện tâm hồn tươi trẻ của nhà thơ mà còn phù hợp với sự vui nhộn, ngộ nghĩnh của cảnh vật dưới con mắt trẻ thơ. Vì thế, những âm tiết tượng thanh trong thơ Dương Thuấn thường rất đạt. Khi tả mô tả những tiếng kêu, tiếng sủa của con chó tác giả dùng các từ láy, vần trắc: "ách ách", "âu âu". Con gà rùng với các vần: "tè... te... tè... te...". Cái cọn nước thì "cót két". Đuôi nhím thì lác nghe "re re". Tù và đu đu thì kêu "tu tu". Vượn gọi bạn thì "ốc ốc". Con chồn kêu "choa choa". Con gấu chuyên động nghe kêu "rùng rinh". Con vịt kêu "ạp ạp". Con ngỗng gọi "oang oang". Tiếng con quay "đóp chát". Tiếng đồng hồ "tích tắc". Tiếng máy cày "ầm ầm". Tiếng máy xúc "phạch phạch", "xộc xộc" hay cùng là tiếng mõ song tiếng mõ của trâu mẹ và nghe con nghe cũng có sự khác nhau: Lóc cóc/ Lóc cóc... Tiếng tròn vo/ Mõ to của trâu mẹ/ Lách cách/ Lách cách... Tiếng nhè nhẹ/ Mõ bé của nghe con" (*Tiếng mõ*). Tất cả những âm thanh đó là những âm thanh có thật của cuộc sống nhưng cũng là những âm thanh vang vọng trong tâm hồn tuổi thơ. Những âm thanh đó nhà thơ Tày đã khéo léo đưa vào từng trang thơ thiếu nhi của mình để tạo nên một khu vườn âm nhạc tuổi thơ rộn ràng với những khúc nhạc tuổi thơ hấp dẫn đối với các em thiếu nhi.

Để tăng thêm tính họa, tính tạo hình, thơ viết cho thiếu nhi của Dương Thuấn cũng thường sử dụng rất nhiều từ chỉ màu sắc. Cách sử dụng từ ngữ này đã tạo nên những ấn tượng trực tiếp cho trẻ thơ về đối tượng nhà thơ đề cập đến. Đó là "màu xanh" của rừng, "màu trắng" của mây, "màu vàng" của nắng, "màu biếc" của lá, "màu lửa nung" của đất, "màu thắm" của hoa đào, "màu đen trĩu" của con nòng nọc, hay màu "mắt nổi vằn xanh, vằn đỏ" của con sâu coi: "Những con sâu coi

bằng ngón trở/ Cặp mắt nổi vằn xanh, vằn đỏ" (*Những con sâu coi*). Tất cả những màu sắc đó đã tạo thành một bức tranh thiên nhiên đặc sắc, tươi vui, đầy sức sống, cuốn hút dưới con mắt trẻ thơ.

Thông thường, chúng ta hay dùng từ “*đào măng*” hay “*bé măng*” vì măng là thân non của cây thuộc họ tre, trúc mọc dưới đất song trong ngôn ngữ cũng như lối tư duy và diễn đạt của người Tày họ lại dùng từ “*hái măng*” trong khi vốn dĩ động từ “*hái*” thường được dùng với ý nghĩa dùng tay ngắt rời hoa, quả hay lá khỏi cây với một khoảng cách ở xa với mặt đất. Gắn bó sâu sắc với dân tộc mình, “*từ mẫn, kiên nhẫn nhặt nhạnh những hạt ngọc trong cách ăn, lời nói, trong lối tư duy và đặc điểm tâm lí của đồng bào mình*” [1;18]. Hơn một lần trong thơ thiếu nhi của nhà thơ Tày Dương Thuấn, chúng ta bắt gặp cách sử dụng từ “*hái măng*” - một cách diễn đạt rất riêng của dân tộc: “Em lên rừng hái măng/ Nghe vi vu gió hát” (*Hái măng*).

2.4. Các biện pháp tu từ khác

Bên cạnh việc sử dụng hệ thống từ ngữ gọi âm thanh, màu sắc thì thơ Dương Thuấn sử dụng nhiều các biện pháp tu từ trong đó chủ yếu là biện pháp so sánh và nhân hóa.

So sánh là phương thức biểu đạt bằng ngôn ngữ từ một cách hình tượng dựa trên cơ sở đối chiếu hai hiện tượng có những dấu hiệu tương đồng nhằm làm nổi bật đặc điểm, thuộc tính của hiện tượng này qua đặc điểm, thuộc tính của hiện tượng kia. Vì thế so sánh thường có hai vế. Vế đầu là hiện tượng cần được biểu đạt một cách hình tượng. Vế sau là hiện tượng được dùng để so sánh. Hai vế này thường được nối liền với nhau bởi từ “*như*” hoặc bằng các từ so sánh khác “*bằng, hơn, kém*”. Đối với trẻ thơ, so sánh để làm nổi bật đối tượng cần nói đến trong thơ là một điều cần thiết. So sánh càng gần gũi thì các em càng dễ dàng cảm thụ những hình tượng được nói đến. Song cũng phải đem đến một phát hiện mới, một góc nhìn mới về sự vật mới đạt được hiệu quả cao về mặt nghệ thuật. Huy Cận đã so sánh: “Hai bàn tay em/ Như hoa đầu nụ” (*Hai bàn tay em*). Phạm Hồ thì tạo ra một hình ảnh so sánh sống động: “Con mẹ đẹp sao/ Những hòn tơ nhỏ/ Chạy như lăn tròn/ Trên sân, trên cỏ” (*Đàn gà mới nở*). Với Dương Thuấn, nhà thơ cũng sáng tạo nhiều hình ảnh so sánh độc đáo. Đặc biệt, tác giả rất hay dùng so sánh để miêu tả các động thái, hoạt động của sự vật nó phù hợp với tính biến hóa của thơ. Đồng thời qua đó nhà thơ thể hiện được trường liên tưởng đầy bất ngờ, mới lạ trong tư duy của trẻ. Đó là hình ảnh chiếc máy cày có “hai mắt sáng như hai ông trăng tròn” (*Chiếc máy cày*). Đó

có thể là hình ảnh hoa Bjooc mạ được so sánh giống “chiếc váy sòn”, hình ảnh dòng sông “xanh như lá nghệ”, nắng “vàng như mật”, những hòn cuội “bé bé tròn/ như con lợn”, những ngọn núi đi “như trâu kìn kịt”, ruộng bậc thang như “Chiếc quạt trời xòe nan”... (Dương Thuấn). Điều đặc biệt là sự so sánh đó bắt nguồn từ những hình ảnh, sự việc mà các em nhìn thấy, cảm thấy hàng ngày mà không phải dựa vào kiến thức khoa học hay địa lý về vùng, miền.

Cùng với biện pháp so sánh thì biện pháp nhân hóa đã được sử dụng triệt để trong những trang thơ thiếu nhi Dương Thuấn. Nhân hóa là biện pháp tu từ làm cho tính cách, hành động, tư tưởng, tình cảm, ngôn ngữ của con người chuyển sang các sinh vật hoặc vật vô tri vô giác để nâng cao ý nghĩa biểu hiện của nội dung, tạo sức hấp dẫn về nghệ thuật. Bằng biện pháp nhân hóa, Dương Thuấn đã xây dựng nên những tính cách nhân vật phong phú và đa dạng. Loài vật, cỏ cây được ông gắn cho những dáng nét của con người mà chủ yếu là nét hồn nhiên, ngây thơ của trẻ. Trong thế giới thần tiên lộng lẫy đó thiên nhiên như: “Như một đàn bướm trắng / Đến đậu ở quanh nhà/ Sáng dậy ra nhìn thấy / Ôi! Một trời tuyết sa” (*Hoa lê*) Quê hương miền núi vào xuân đẹp ngỡ ngàng và đầy ảo diệu với màu trắng đặc trưng của hoa lê, hoa mạn. Bằng một giọng thơ trữ tình đầy sức lôi cuốn, người đọc như đắm chìm trong cảnh sắc thiên nhiên mùa xuân vùng cao cùng tác giả qua từng câu thơ.

Trong thế giới riêng đó, chúng có thể nói chuyện, vui đùa hoặc có những suy nghĩ, trăn trở giống như con người như câu chuyện đầy ngộ nghĩnh và thú vị giữa chú ếch và cá rô như *Chú ếch ăn trắng*; hoặc giữa chuột anh và chuột em về cách đối phó với kẻ thù mèo vằn như *Anh em chuột*. Với sự quan sát tinh tế, tình yêu thiên nhiên vạn vật, yêu con trẻ, Dương Thuấn đưa độc giả vào thế giới đồng thoại. Lối viết này tuy không mới mẻ, song thành công của tác giả là đã “đồng thoại hóa” chúng một cách tự nhiên, khiến sự vật trở nên sinh động lôi cuốn trẻ. Bằng việc sử dụng biện pháp so sánh, nhân hóa, nhà thơ Tày - Dương Thuấn đã tạo dựng nên cho thiếu nhi dân tộc một thế giới hoàn toàn mới lạ, sinh động đầy hấp dẫn - một thế giới thần tiên, cổ tích trong từng trang thơ của mình. Đồng thời qua đó, tác giả đã giúp trẻ thơ phát triển tư duy liên tưởng, tưởng tượng, làm phong phú thêm đời sống tâm hồn và tình cảm của các em.

2.5. Kết cấu thơ độc đáo

Một tác phẩm văn học dù dung lượng lớn hay nhỏ cũng đều là những chỉnh thể nghệ thuật bao gồm nhiều

yếu tố bộ phận như: nhân vật, cốt truyện, các biện pháp nghệ thuật biểu hiện... Tất cả những yếu tố bộ phận đó được nhà văn sắp xếp, tổ chức theo một trật tự, hệ thống nào đó nhằm biểu hiện một nội dung nghệ thuật nhất định gọi là kết cấu. Khảo sát thơ thiếu nhi Dương Thuấn, chúng tôi thấy, nhà thơ đã có dụng công trong việc xây dựng những kết cấu thơ linh hoạt, độc đáo, sáng tạo để phù hợp với đối tượng tiếp nhận là trẻ thơ, đó là: *Kết cấu tự sự, kết cấu hỏi - đáp và kết cấu chuỗi sự vật (sự việc)*.

Tự sự là một kiểu kết cấu đặc thù của những thể loại tự sự hay kịch. Tuy nhiên kiểu kết cấu này lại được các nhà thơ vận dụng một cách linh hoạt trong thơ thiếu nhi của mình. Biểu hiện của kiểu kết cấu tự sự này là các nhà thơ đã tạo dựng nên trong khu vườn tuổi thơ của mình những câu chuyện vô cùng lí thú sinh động, có cốt chuyện, có nhân vật gắn liền với những đặc điểm tính cách riêng và tất cả được xây dựng nên bằng ngôn ngữ thơ. Và qua việc sắp xếp tác phẩm như vậy có thể nhận thấy các nhà thơ thiếu nhi Việt Nam thời kì hiện đại vừa là nhà thơ song đồng thời cũng là những nhà nghệ sĩ kể chuyện tài ba, duyên dáng với biệt tài dẫn dắt, lôi cuốn, thu hút trẻ thơ bằng những câu chuyện độc đáo dưới hình thức thơ của mình. Bằng kiểu kết cấu này, Dương Thuấn đã xây dựng lên những câu chuyện đơn sơ, giản dị được biểu hiện thông qua những sự kiện cụ thể, giúp các em sẽ dễ nhớ, dễ thuộc và dễ tiếp cận tác phẩm. Đó là câu chuyện về hai bạn nhỏ lên núi gặp ổ trứng công có ba quả. Hai bạn bàn tính nhau chuyện chia "chiến lợi phẩm" thu được nhưng: "Chia mãi chẳng đều/ Chia đi, chia lại/ Nếu người được một/ Người lại được hai" (*Chia trứng công*). Không ai muốn mình bị thiệt, bị nhận phần ít hơn. Và cứ như vậy hai bạn nhỏ ngồi chia từ sáng đến trưa mà vẫn không chia được. Để giải quyết vấn đề, nhà thơ đã cho nhân vật thứ ba xuất hiện, là người cời nút thắt của câu chuyện. Đó là một khách qua đường đã bày cách chia trứng cho hai bạn nhỏ để ai cũng được đều nhau: "Mỗi người một quả/ Còn lại quả kia/ Thì cho tôi nhé" (*Chia trứng công*). Và câu chuyện chia trứng kết thúc trong niềm vui sướng của hai bạn nhỏ khi nhận được phần bằng nhau và đồng thời nhận ra cách chia rất đơn giản để đảm bảo sự công bằng: "Muốn chia đều nhau/ Nào khó gì đâu / Chia người khác nữa " (*Chia trứng công*). Sử dụng kiểu kết cấu này, Dương Thuấn đã mang lại cho các em một bài học nhân sinh sâu sắc về cuộc sống, đó là bài học sự sẻ chia và đoàn kết. Và đây cũng là một trong những hiệu quả lớn của kiểu kết cấu tự sự trong thơ thiếu nhi Việt Nam thời kì hiện đại.

Thơ Dương Thuấn cùng thường có kết cấu hỏi - đáp. Hỏi - đáp, hiểu một cách đơn giản là hỏi và trả lời. Hỏi - đáp thường có các cặp giao tiếp, nội dung trao đổi giữa người phát tin và người nhận tin. Đây là hình thức tiêu biểu của sinh hoạt diễn xướng trong văn học dân gian, thường gặp trong ca dao. Ca dao xây dựng các cặp nhân vật trữ tình đối đáp như: chàng - thiếp, mình - ta... trao lời, đáp lời rất nhịp nhàng, nối kết. Trong đồng dao, đối đáp xuất hiện trong lúc trẻ chơi trò chơi dân gian: *Xia cá mè, Ròng rần lên mây, Đé và hổ xám, Ủ à ủ ập...* Còn trong thơ thiếu nhi kiểu kết hỏi - đáp hình thành xuất phát từ chính sự thắc mắc, những câu hỏi hồn nhiên, trong trẻo của trẻ. Và vì viết cho thiếu nhi cũng chính là viết cho tuổi thơ của mình. Bởi vậy hình thức hỏi - đáp được các nhà thơ thiếu nhi lựa chọn sử dụng để xây dựng nên tác phẩm của mình như một phương thức, một gợi ý dẫn đi vào thế giới tâm hồn của trẻ thơ. Dương Thuấn cũng vậy, sử dụng kiểu kết cấu hỏi - đáp, nhà thơ đã sống mình với tâm hồn trẻ thơ để giải đáp những thắc mắc của các em. Cách giải đáp đó không chỉ giải tỏa những câu hỏi của các em mà còn mang lại sự bất ngờ, ngạc nhiên và cả những tiếng cười sáng khoái.

Ảnh hưởng từ thi pháp đồng dao, và đặc biệt là những bài đồng dao quen thuộc của trẻ thơ, cách tổ chức bài thơ theo kết cấu chuỗi sự vật (sự việc) đã được Dương Thuấn sử dụng khá nhiều và thành công đối với mảng thơ thiếu nhi. Với việc liệt kê ra các sự vật, hiện tượng có cùng chủ đề hay không cùng chủ đề, kiểu kết cấu này có ưu thế lớn trong việc thể hiện sự phong phú, đa dạng, muôn màu, muôn vẻ của cuộc sống dưới con mắt trẻ thơ đồng thời tạo nên sự thích thú cho trẻ thơ khi tiếp cận tác phẩm. Cùng là đi ngủ song mỗi loài vật hay cây cỏ lại có một cách thức ngủ, không gian ngủ khác nhau: "Cỏ cây đi ngủ/ Lá khép vào nhau/ Cá dưới vực sâu / Vừa bơi vừa ngủ/ Con ngựa ở tàu/ Suốt đời ngủ đứng/ Con chim đậu vũng / Ngủ trên ngọn cây / Con dơi ngủ ngày/ Chân cheo vòm đá" (*Đi ngủ*). Sử dụng kiểu kết cấu tự sự, kết cấu hỏi - đáp, thì kiểu kết cấu chuỗi sự vật (sự việc) trong thơ là một thành công đáng ghi nhận của nhà thơ thiếu nhi Tày - Dương Thuấn trên phương diện nghệ thuật xây dựng kết cấu thơ.

Khi viết thơ cho thiếu nhi, Dương Thuấn đã biết hoà mình vào thế giới của trẻ, nhìn bằng con mắt của trẻ, nghĩ bằng cách nghĩ của trẻ một cách tự nhiên nhất. Với 4 tập thơ, Dương Thuấn để lại không chỉ là những bài học làm người sâu sắc mà còn là những công trình nghệ thuật có ý nghĩa đặt nền móng, đồng hành cùng sự phát

triển của văn học thiếu nhi Việt Nam. Đó chính là hoa thơm, trái ngọt được dâng tặng từ trái tim nhân hậu, yêu thương trẻ thơ thực lòng của nhà thơ. Những tác phẩm này đã nâng đôi cánh ước mơ, tiếp thêm nghị lực cho bao thế hệ thiếu nhi Việt Nam trên con đường trưởng thành. Dương Thuán đã tạo ra một giọng thơ riêng giản dị, trong sáng, bất ngờ, hóm hỉnh phù hợp với điệu tâm hồn của trẻ em. Vì vậy, thơ Dương Thuán luôn là món quà yêu thích của cả trẻ em và người lớn.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nhiều tác giả (1997), *Văn học các dân tộc thiểu số Việt Nam*, Nxb Văn hóa Dân tộc
2. Lê Bá Hán - Trần Đình Sử - Nguyễn Khắc Phi (1992), *Từ điển thuật ngữ văn học*, Nxb GD.

3. Đỗ Thị Thu Huyền (2009), *Dương Thuán hành trình từ bản Hon*, Nxb. Hội nhà văn. Tr.13

4. Lê Thị Bắc Lý (2012), *Giáo trình văn học trẻ em*, Nxb. Đại học sư phạm HN.

5. Trần Thị Nương (2009), “Thơ Dương Thuán – Dòng sông Tày chảy mãi...”, *Báo Dân tộc & Phát triển* 19/01/2009.

6. Chu Văn Sơn (2010), *Khu vườn thiếu nhi của chú Dương Thuán, Lời giới thiệu Tuyển tập Dương Thuán (tập 3)*, Nxb Hội nhà văn.

7. Vân Thanh 2003, (tập 1) *Văn học thiếu nhi Việt Nam*, Nxb Kim Đồng, Hà Nội.

8. Dương Thuán (2010) *Tuyển tập Dương Thuán* (2010), Nxb Hội nhà văn.

The art of poetry written for children by Duong Thuan

Le Thi Que

Article info

Received:
03/7/2019
Accepted:
10/9/2019

Keywords:
*Children's poems,
Duong Thuan, nature,
seasons, trees, fruits,
flowers*

Abstract

Duong Thuan, a Tay poet, controls a poetry playground by himself. Writing poetry for children is not only part of his over-twenty-year brilliant career, but also he affirmed his own style in Vietnamese children's poems. Children's poetry by Duong Thuan has many unique characteristics of content and art that should be studied and introduced. In this article, we study some artistic aspects of poetry written for children by Duong Thuan, through poetry collections such on that basis, we will affirm Duong Thuan important position in modern Vietnamese children's literature.